

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT A14
TẠI HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2023/HS-PT

Ngày: 20/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT A14

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 1192/2022/TLPT-HS ngày 09/12/2022 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Thị A4 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 452/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

** Các bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:*

1. Nguyễn Đức A, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại Hà Nội;

HKTT: Thôn 2, xã SP, Huyện HĐ, Thành phố Hà Nội; giới tính: A14; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt A14; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức A1 và con bà Chu Thị A2; gia đình có 2 anh em, bị cáo thứ nhất; vợ: Đinh Thị Thu A3, sinh năm 1990; có 02 con, sinh năm 2010 và sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Nguyễn Thị A4, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại Nghệ An;

HKTT: Xóm KL, thị trấn QH, Huyện NL, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nữ; chỗ ở: Tổ 1, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt A14; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức A5 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị A6, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo thứ hai; chồng: Đặng A4 A7, sinh năm 1982; có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 09/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Vương Trọng A8, tên gọi khác: Không; sinh năm 1988 tại Hà Nội;

HKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã SP, Huyện HĐ, Thành phố Hà Nội; giới tính: A14; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt A14; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Vương Trọng A9, sinh năm 1958 và con bà: Nguyễn Thị A10 sinh năm 1959; gia đình có 2 anh em, bị cáo thứ hai; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức A và Vương Trọng A8:* Ông Nguyễn Đình A11, Luật sư Công ty luật TNHH NC, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A4:* Luật sư Đỗ Ngọc A12, Văn phòng luật sư LDB Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

** Ngoài ra còn có:* Bị cáo Đỗ Văn A13 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Văn A14, Triệu Thị A15, Nguyễn Thị A16 và Vương Trọng A17 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 26/3/2020, sau khi ăn tối có sử dụng rượu, bia nên Nguyễn Đức A rủ Vương Trọng A8, Nguyễn Văn A18 đến quán Karaoke MTV để hát. Do trước đó, A đã mua ma túy tổng hợp dạng viên nén (MDMA) của một người không quen biết để sử dụng nên A mang đi theo. Khi đến quán, được chủ quán hát là Lê Thị A19 bố trí phòng hát tại phòng Vip 3; A yêu cầu 03 nữ nhân viên phục vụ thì A19 cho A20, A21 và Nguyễn Thị A4 vào phục vụ. Sau khi hát được một lúc, A gọi điện thoại cho Dương Tiến A22 đến hát và gọi Trần Thị A23 (tên gọi khác là T, sinh ngày 19/5/2002, HKTT: Thôn MN, xã NS, Huyện KB, tỉnh Hà A14 - A quen từ trước) đến để phục vụ. Khoảng 20 phút sau, A8 và A23 đến quán, vào phòng Vip 3 và ngồi cạnh nhau.

Khi tất cả ở trong phòng hát, A muốn cùng mọi người sử dụng ma túy nên lấy ở trong túi ra 04 viên ma túy tổng hợp để trên bàn và rủ tất cả mọi người sử dụng. A cho 01 viên vào cốc, nghiền nhỏ rồi pha với Coca, A mời A4 uống nhưng A4 không uống, A uống hết. A8 cầm 01 viên đưa cho A18 và nói “Anh dùng đi, cắn nửa viên thôi”, A18 cắn ½ viên rồi uống nước Cocacola cho ma túy xuống dạ dày; A8 cầm 01 viên ma túy cho vào cốc Cocacola rồi đưa cốc chứa hỗn hợp trên cho A20 và A21 đồng thời nói “Uống đi cho vui”, thì A20, A21 uống cốc Cocacola chứa ma túy. A8 đưa cho A8 01 viên ma túy bảo “Anh chơi đi”, A8 nói “Anh không chơi” và cho viên ma túy vào cốc Cocacola để trước

mặt. Số ma túy còn lại, A cho vào cốc Cocacola rồi uống tiếp. A8, A4, A23 không sử dụng ma túy kẹo.

Khoảng 30 phút sau, A ra quầy lễ tân gặp Lê Thị A19 đặt vấn đề mua nửa chỉ ma túy Ketamine, do đã từng mua nên A đưa số tiền 2,5 triệu đồng cho A19 rồi đi vào phòng. A19 nhận tiền, đếm rồi bảo A13 mang ma túy vào phòng cho A. Khoảng 20 phút sau, Đỗ Văn A13 mang theo 01 túi Ketamine được bọc trong giấy vệ sinh đi vào phòng Vip 3 đưa cho A. A đưa cho A8 để “Xào”. A8 bảo Nguyễn Thị A4 lấy 01 chiếc đĩa sứ để sử dụng ma túy. A4 ra ngoài lấy 01 chiếc đĩa sứ mang vào phòng để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. A8 cho ma túy ra đĩa sứ, hơ nóng trên lửa và dùng 01 thẻ cứng (dạng thẻ ATM) chia ma túy Ketamine thành những đường chỉ nhỏ. Do phòng hát bật đèn nháy nên Nguyễn Thị A4 phải dùng đèn trong điện thoại soi sáng cho A8 “Xào” ma túy, sau đó A4 đưa điện thoại cho A20 tiếp tục soi. “Xào” xong ma túy, A8 cầm đĩa ma túy mời A20, A21 sử dụng thì A20, A21 dùng ống hút hít 01 đường chỉ Ketamine qua đường mũi. Cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine tại phòng (trừ A8). A4 lấy khăn ướt nên làm ướt nước vào đĩa ma túy nên cầm thẻ cứng gạt lại các đường chỉ Ketamine trên đĩa rồi mời A23 và Đinh Ngọc A21 sử dụng nên A23 và A21 cũng sử dụng 01 đường. Trong phòng có A, A18, A8, Hoàng Thị A20, A4, A23 và A21 cùng sử dụng ma túy Ketamine trên đĩa sứ, còn A8 không sử dụng. Sau khi cả nhóm đã dùng ma túy, A dùng điện thoại kết nối với hệ thống máy trong phòng mở nhạc remix to để mọi người trong phòng nhảy.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, Hoàng Thị A20 có biểu hiện sốc ma túy, toát mồ hôi, co giật, cứng cơ, dần mất ý thức.... Sau đó, A24 và A25 đến đưa A20 sang phòng Vip 1 để sơ cứu nhưng không thấy đỡ thì đưa A20 ra xe ô tô của A25 đưa về quán cầm đồ của Nguyễn Quang A26 (sinh năm 1979) ở khu 4, thị trấn TT, HĐ để nghỉ ngơi. Khoảng 10 phút sau, khi thấy A20 có biểu hiện ngừng thở, mặt tím tái thì nhóm của A25, A24, A26, A21 chở A20 đến Bệnh viện đa khoa Huyện HĐ để cấp cứu, khi đến Bệnh viện đa khoa Huyện HĐ, bác sỹ cấp cứu khoảng 30 phút thì thông báo A20 đã tử vong.

Hồi 13 giờ ngày 27/3/2020, khám nghiệm hiện trường phòng Vip 3 quán Karaoke MTV thu giữ: 15 cốc nhựa trắng (trong đó 01 cốc nhựa trong suốt chứa chất lỏng màu vàng; 01 cốc nhựa trong suốt chứa chất lỏng màu vàng, đáy cốc có lắng cặn; 02 cốc chứa chất lỏng không màu, đáy cốc có chất cặn màu xanh; một số cốc khác chứa chất lỏng); 08 vỏ lon bia SAIGON; 02 chai nhựa (01 chai chứa chất lỏng màu trắng có tinh thể màu xanh; 01 chai chứa chất lỏng màu vàng); 05 vỏ chai nhựa nhãn hiệu “TH TRUE WATER”; 04 vỏ lon Cocacola; 02 bật lửa ga màu đỏ; 02 que tăm bông; 01 túi ni lông dạng túi Zip kích thước (2,5x2,8)cm; 01 đôi dép màu hồng hiệu HA, cỡ 39. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ tại quán Karaoke MTV: 01 bộ âm ly; 04 loa; 01 súp; 01 đầu thu camera kích thước khoảng (20x20)cm màu trắng nhãn hiệu HIKVISION, model DS-7108 HQHI-K1 (BL số 145-148; 173-178).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Đức A 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu đen đã qua sử dụng (BL số 283); tạm giữ của Vương Trọng A8 01 chiếc điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng gắn sim số 0981

075 926 (BL số 393); tạm giữ của Đỗ Văn A13 01 điện thoại Iphone màu trắng, sim số 0962.201.646 (BL số 491); tạm giữ của Nguyễn Thị A4 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng Gold đã qua sử dụng; tạm giữ của Nguyễn Văn Đức 01 điện thoại di động Iphone 11 pro max gắn sim thuê bao số 0815.805.806 (BL số 707); tạm giữ của Nguyễn Văn A18 01 điện thoại OPPO màu vàng Gold (BL số 749); tạm giữ của Dương Tiến A22 01 điện thoại OPPO màu đen, bên trong gắn 2 sim 0902259266 và 0333262411 (BL số 811); tạm giữ của Hà Tuấn A25 01 điện thoại Vsmart màu xanh dán đen vỡ màn hình; 01 điện thoại OPPO màu xanh dán đen; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2355680; 01 giấy phép lái xe B2; 01 giấy phép lái xe A1; 01 xe ô tô màu trắng Kia morning BKS 30A-77672 (BL số 867); tạm giữ của Đinh Ngọc A21 01 điện thoại OPPO màu trắng, trong lắp 2 sim; 01 chứng minh nhân dân tên Đinh Ngọc A21 sinh ngày 13/01/2004 (BL số 923); tạm giữ của Nguyễn Vũ A24 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 màu xanh (BL số 1015); tạm giữ của Nguyễn Quang A26 01 điện thoại di động Nokia màu vàng (BL số 1034); tạm giữ của Đỗ Văn A27 01 điện thoại Masstel màu đen (BL số 1068). Ngày 29/4/2020 và 20/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả cho Hà Tuấn A25 chiếc xe ô tô BKS 30A-77672 và giấy tờ xe; trả cho Đinh Ngọc A21 01 chứng minh thư nhân dân tên A21.

Tại bản kết luận giám định số 2558A/KLGD-PC09 ngày 05/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội và Kết luận giám định số 2061/C09-TT2 ngày 29/4/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 03 cốc nhựa màu trắng đánh số 1-3 đều có dính ma túy loại MDMA; chất lỏng màu trắng bên trong 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu TH TRUE WATER có ma túy loại MDMA, thể tích 150ml; nồng độ MDMA là 0,001 (mg/ml), trong 50 ml chất lỏng có khối lượng MDMA là 0,05 miligam = 0,00005 gam; chất lỏng màu vàng bên trong 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu TH TRUE WATER có ma túy loại MDMA, thể tích 250ml; nồng độ MDMA là 0,027 (mg/ml), trong 150 ml chất lỏng có khối lượng MDMA là 4,05 miligam = 0,00405 gam; 02 que tăm bông đều có dính ma túy loại MDMA; 01 túi ni lông có dính ma túy loại Ketamine (BL số 184; 188).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 3073/ PC 09-PY ngày 27/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận đối với tử thi Hoàng Thị A20 thể hiện: Trên cơ thể nạn nhân không có thương tích nghi vấn do tác động của ngoại lực. Trong máu nạn nhân có tìm thấy ethanol, nồng độ là 17,5mg/100ml; có tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine; không tìm thấy các chất độc thường gặp. Nguyên nhân chết: Sốc ma túy trên nạn nhân có sử dụng rượu ethanol (BL số 94).

Tại Kết luận giám định số 2827/KLGD-PC09 ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội và Kết luận giám định số 2096 ngày 20/4/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận trong nước tiểu của Dương Tiến A22; Nguyễn Văn A18, Nguyễn Thị A4, Nguyễn Đức A, Trần Thị A23 không phát hiện thấy chất ma túy; trong nước tiểu của Vương Trọng A8, Đinh Ngọc A21 phát hiện thấy chất ma túy MDMA (lấy mẫu nước tiểu A, A8, A18, A8, A4 ngày 30/3/2020; A21 ngày 29/3/2020; A23 (tức T) ngày 8/4/2020.

Ngày 13/5/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có Kết luận giám định số 1192/KL-KTHS kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 tệp video: “678684909568== 21h đến 01h ngày 27.mov”, “692643553280== 18h đến 31h30 ngày 36-3.mov”. Có hình ảnh Đỗ Văn A13 xuất hiện trong 2 tệp video trên (BL số 213).

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 452/2022/HS-ST, ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức A, Vương Trọng A8, Nguyễn Thị A4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo sau:

Nguyễn Đức A 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/4/2021.

Vương Trọng A8 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 8/4/2021.

Nguyễn Thị A4 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/4/2021.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt Đỗ Văn A13 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bản án còn buộc trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/11/2022 bị cáo Nguyễn Đức A, ngày 10/11/2022 bị cáo Nguyễn Thị A4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/11/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quyết định kháng nghị số 17/QĐ-KNPT-P1 với nội dung kháng nghị một phần bản án, đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức A, Vương Trọng A8, Nguyễn Thị A4.

Tại phiên tòa, các bị cáo có kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Nguyễn Đức A trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; nhưng mức hình phạt là quá nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Bị cáo Nguyễn Thị A4 trình bày: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức 12 năm tù là quá nghiêm khắc; bị cáo là nhân viên phục vụ tại quán hát nên khi khách và chủ quán yêu cầu thì bị cáo phải phục vụ, bị cáo không nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo hết sức khó khăn hiện ly thân với chồng và đang phải nuôi con nhỏ; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, bố bị cáo mất

sớm nên hiện mẹ bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về nuôi con và chăm mẹ già.

- Bị cáo Vương Trọng A8 trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nên bị cáo không kháng cáo. Tuy nhiên, bị cáo thấy mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan. Tuy nhiên, với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với ba bị cáo là nghiêm khắc. Bởi vì, trong vụ án này các bị cáo chỉ bị truy tố, xét xử tại 01 điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự là “Gây chết người”, quá trình điều tra bị cáo A, A8 đã tác động với gia đình để bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình chị A20, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu căn cứ; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo A4 phạm tội với hành vi giản đơn, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng với vai trò không đáng kể, nên với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là chưa tương xứng với hành vi và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Thị A4; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội để giảm hình phạt cho cả ba bị cáo, mỗi bị cáo 01 năm tù.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức A và Vương Trọng A8 trình bày:* Về tội danh Luật sư không tranh luận gì; bị cáo A, A8 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt chỉ vì do đua đòi mới dẫn đến hành vi phạm tội; sau khi sự việc xảy ra cả hai bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường một phần trách nhiệm dân sự; tại cấp phúc thẩm cả hai bị cáo đều có ý thức khắc phục hậu quả nhưng do bị tạm giam nên chưa có điều kiện để thực hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A4 trình bày:* Không tranh luận gì về tội danh, nhưng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giảm cho bị cáo 01 năm tù là ít. Bởi vì, bị cáo A4 là nhân viên phục vụ nên khi khách có yêu cầu bị cáo đã ra ngoài lấy đĩa sứ và các bị cáo khác đã dùng đĩa sứ này để “Xào” ma túy; lúc đầu biết được mọi người sử dụng ma túy nên bị cáo đã bỏ ra ngoài và nói với chủ quán không phục vụ nữa, nhưng do chủ quán ép buộc nên bị cáo tiếp tục quay vào phục vụ; khi A20 bị sốc chính bị cáo A4 là người đưa A20 ra ngoài để cấp cứu; trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi là tự nguyện sử dụng ma túy, chính vì thế mà tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát cấp

sơ thẩm chỉ đề nghị mức án từ 7 đến 8 năm tù đối với bị cáo; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, hiện mẹ bị cáo là người thờ cúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức nhiều hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đức A, Vương Trọng A8, Nguyễn Thị A4 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết quả trích xuất các dữ liệu trong camera của quán hát. Đặc biệt là kết luận giám định. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 26/3/2020, sau khi ăn tối Nguyễn Đức A liên hệ, thuê địa điểm hát karaoke, sau đó cùng nhóm bạn Vương Trọng A8, Nguyễn Văn A18 đến quán Karaoke MTV (địa chỉ tại thôn 4, xã Lại Yên, Huyện HĐ, Hà Nội do Lê Thị A19 làm chủ) để hát Karaoke. Tại đây bị cáo A đã lấy 04 viên ma túy MDMA (có sẵn từ trước) mời cả nhóm cùng sử dụng. Bị cáo A8 cầm 01 viên đưa cho A18 sử dụng, A18 cắn ½ viên rồi uống nước Cocacola cho ma túy xuống dạ dày; tiếp A8 cầm 01 viên ma túy cho vào cốc, pha với nước Cocacola rồi đưa cho Hoàng Thị A20 (tức N), Đinh Ngọc A21 uống; A8 đưa cho A8 01 viên ma túy, A8 không sử dụng và cho viên ma túy vào cốc Cocacola để trước mặt. Bị cáo A cho 01 viên vào cốc, pha với nước Cocacola để mọi người trong phòng cùng sử dụng. A8, A4, A23 không sử dụng ma túy MDMA. Khoảng 30 phút sau, bị cáo A ra quầy lễ tân gặp Lê Thị A19 mua nửa chỉ ma túy loại Ketamine với giá 2,5 triệu. A19 nhận tiền rồi bảo bị cáo Đỗ Văn A13 mang 01 túi Ketamine kèm 01 ống hút được cuốn từ 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng mang vào phòng Vip 3 đưa cho A. Khi có ma túy, bị cáo A bảo Nguyễn Thị A4 lấy 01 chiếc đĩa sứ để sử dụng ma túy; A4 lấy 01 chiếc đĩa sứ mang vào phòng để cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Bị cáo A đưa túi ma túy cho A8 “Xào”; A8 cho ma túy ra đĩa sứ, hơ nóng trên lửa và dùng 01 thẻ cứng (dạng thẻ ATM) chia ma túy Ketamine thành những đường chỉ nhỏ, Nguyễn Thị A4 dùng đèn pin trong điện thoại soi sáng cho A8 “Xào” ma túy, sau đó bị cáo A4 đưa điện thoại cho A20 tiếp tục soi “Xào” xong ma túy, bị cáo A8 cầm đĩa ma túy mời A20, A21 sử dụng thì A20, A21 dùng ống hút, hít 01 đường chỉ Ketamine qua đường mũi. Cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine tại phòng (trừ A8). A4 làm rót nước vào đĩa ma túy nên cầm thẻ cứng gạt lại các đường chỉ Ketamine trên đĩa rồi mời A23, A21 sử dụng nên A23 và A21 cũng hít 01 đường chỉ Ketamine. Khoảng 21 giờ 30 ngày 26/3/2020 đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, Hoàng Thị A20 có biểu hiện sốc ma túy, toát mồ hôi, co giật, cứng cơ, dần mất ý thức. Sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Huyện HĐ đến khoảng 1 giờ 50 phút ngày 27/3/20220 thì chết,

nguyên nhân do sốc ma túy MDMA, Ketamine trên nạn nhân có sử dụng rượu Ethanol. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tòa án cấp sơ thẩm quy kết cả ba bị cáo với tội danh nêu trên theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hậu quả sau khi sử dụng chất ma túy thì Hoàng Thị A20 đã bị sốc thuốc dẫn đến tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức A cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A, A8 thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, cũng như phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Cụ thể, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đức A với vai trò chính, bị cáo là người đã chuẩn bị ma túy sau đó chuẩn bị địa điểm, mời mọi người cùng sử dụng, tại quán hát bị cáo A tiếp tục mua 0,5 chỉ Ketamine để cho mọi người sử dụng. Tiếp đến là bị cáo Vương Trọng A8 tuy là người giúp sức cho bị cáo A, nhưng là người thực hành tích cực, chính bị cáo là người cầm 01 viên đưa cho A18 sử dụng, A18 cắn ½ viên, tiếp A8 cầm 01 viên ma túy cho vào cốc, pha với nước Cocacola rồi đưa cho Hoàng Thị A20 (tức N), Đinh Ngọc A21 uống; A8 đưa cho A8 01 viên ma túy, A8 không sử dụng và cho viên ma túy vào cốc Cocacola để trước mặt, chính bị cáo A8 là người đã “Xào” ma túy, sau đó đưa đĩa ma túy cho A20, A21 cùng hít. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo A, A8 đã tác động với gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được một phần trách nhiệm dân sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo là chưa phù hợp, lẽ ra cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mới đúng quy định, nên cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm để áp dụng thêm cho cả hai bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ sau khi đã đối trừ cho nhau thì không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội. NHƯNG mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo A là có phần nghiêm khắc, hơn nữa như nhận định trên thì cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, nên có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo A8, mặc dù Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, nhưng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mức hình phạt 16 năm tù là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Viện

trưởng Viện kiểm sát nhân Thành phố Hà Nội, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A4 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A4, thấy: Như đã phân tích ở trên, trong vụ án này vai trò của bị cáo A4 là thấp nhất, bản thân bị cáo chỉ vì cuộc sống mưu sinh nên phải làm nhân viên phục vụ tại quán hát; bị cáo chỉ giúp sức cho các bị cáo khác như lấy đĩa, soi đèn để “Xào” ma túy và có đưa đĩa đựng ma túy cho A23, A21 sử dụng; bị cáo không trực tiếp đưa ma túy cho A20. Trong quá trình phục vụ ở quán, khi biết các đối tượng có sử dụng ma túy bị cáo đã chủ động ra ngoài từ chối phục vụ, nhưng do chủ quán yêu cầu nên bị cáo tiếp tục quay vào để phục vụ; khi phát hiện Hoàng Thị A20 có biểu hiện sốc thuốc, cũng chính bị cáo đã đưa A20 ra ngoài để sơ cứu. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là mờ nhạt, mặc dù giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng vai trò không đáng kể; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có chú ruột Nguyễn Đức Xích là liệt sĩ, bố bị cáo mất sớm nên hiện mẹ bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã vận dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là có căn cứ, nhưng với mức 12 năm tù là có phần nghiêm khắc nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng mức cao hơn đề nghị của đại diện viện Kiểm sát tại phiên tòa để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội với vai trò thứ yếu, biết ăn năn hối cải.

[5] Do kháng cáo của bị cáo A, A4 được chấp nhận; bị cáo A8 không kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Thị A4, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đối với bị cáo A, A4; không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đối với bị cáo Vương Trọng A8; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 452/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức A, Vương Trọng A8, Nguyễn Thị A4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt

Nguyễn Đức A 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (là ngày 09/4/2021); xử phạt Vương Trọng A8 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (là ngày 08/4/2021).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A4 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (là ngày 09/8/2022).

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 452/2022/HS-ST ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội (03 bản);
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Cơ quan THA HS Công an TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Công an Hà Nội;
- Sở tư pháp Hà Nội, Nghệ An;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm